

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2019/HS-ST**

Ngày: 22-7-2019

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành P Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thu Trang
2. Bà Đào Thị Bích Ngọc

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy -Thư ký Tòa án nhân dân quận T H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Huế-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2019/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo Kiều Việt H, sinh năm 1974; HKTT: 53/12 Ngõ V C, phường V C, quận Đ Đ1, Hà Nội; Chỗ ở: 17/92 đường nước P L, phường T L1, quận T H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều V B và bà Trần Thị N; vợ: Bùi Thị T2; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Danh bản, chỉ bản số 0000000146 do Công an quận T H lập ngày 30/3/2019; Tiền án: có 03 tiền án; trong đó 01 tiền án chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

-Ngày 14/9/1999 trộm cắp tài sản, công an phường V C phạt cảnh cáo.

-Tháng 6/2000 đi cai nghiện bắt buộc 06 tháng.

-Ngày 19/9/2003 Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tam Dương xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản, bản án số 16/HSST. Xác minh thi hành án, đã nộp án phí ngày 17/8/2004.

-Ngày 14/11/2008 TAND quận Đ Đ1 xử 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án số 563/HSST. Xác minh thi hành án, đã nộp án phí HSST và án phí DSST ngày 06/10/2009. Ra trại ngày 08/4/2010.

-Ngày 19/3/2015 TAND quận T H xử 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án số 34/HSST. Xác minh thi hành án, đã nộp án phí HSST 28/7/2015, chưa nộp án phí DSST. Ra trại ngày 15/10/2017.

Bị bắt quả tang ngày 19/3/2019, hiện Đ1ng bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19giờ 35phút ngày 19/3/2019, tổ công tác Công an phường T L1, quận T H ĐIng làm nhiệm vụ tại khu vực đường nước P L, phường T L1, quận T H, Hà Nội phát hiện Kiều Việt H có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra H tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai là ma túy, H vừa mua về, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa H cùng tang vật về trụ sở công an phường T L1 để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra (CQĐT) H khai: Khoảng 19giờ 30phút ngày 19/3/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã lấy điện thoại của mẹ H là bà Trần Thị N (sinh năm 1945; Trú tại: 17/92 đường nước P L, phường T L1, quận T H, Hà Nội) gọi cho Phương (H không rõ họ tên) ở khu vực ngõ 132 đường nước P L hỏi mua ma túy. Sau đó H lấy chiếc xe đạp của mẹ đi đến khu vực ngõ 132 đường nước P L gặp Phương. H đưa cho Phương 200.000đồng, Phương đưa cho H 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, H biết đó là ma túy. Sau khi mua được ma túy H cầm trong tay và đi về nhà, khi đến đầu ngõ 132 đường nước P L thì bị Tổ công tác Công an phường T L1 ĐIng làm nhiệm vụ phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của H gồm: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01chiếc xe đạp màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1754/KLGD-PC54 ngày 25/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội xác định: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,183gam.

Tại CQĐT H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong H sơ vụ án.

Khám xét nơi ở của H, không thu được tài liệu, đồ vật gì L1 quan đến vụ án, kiểm tra điện thoại thu giữ của H không có nội dung tin nhắn L1 quan đến ma túy.

Đối với đối tượng Phương: H khai Phương là người bán ma túy cho H: Qua điều tra xác định họ tên của Phương là Trương Chấn Phương (SN 1969, HKTT: Cụm 3, Nghi Tàm, phường Quảng An, quận T H, Hà Nội; chỗ ở: ngõ 132 đường nước P L, phường T L1, quận T H, Hà Nội). CQĐT đã triệu tập Phương để làm rõ, tại CQĐT Phương khai: Khoảng 19 giờ ngày 19/3/2019 Phương ĐIng ở nhà thì có số điện thoại lạ gọi cho Phương, khi nói chuyện Phương nhận ra đó là H, H gọi rủ Phương sử dụng ma túy, sau đó H đến nhà Phương, gọi Phương thì Phương nói với H “tao bỏ rồi không chơi nữa”, sau đó H đi về. Phương không thừa nhận bán ma túy cho H. CQĐT đã cho H và Phương đối chất, kết quả Phương không thừa nhận đã bán ma túy cho H. Việc H tàng trữ ma túy Phương không biết. Ngoài lời khai của H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Phương đã bán ma túy cho H nên CQĐT không có căn cứ xem xét xử lý đối với Phương.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01chiếc xe đạp màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của H. H khai là tài sản của bà

Nhường (mẹ đẻ H), H tự lấy đi mua ma túy. Bà Nhường khai điện thoại và xe đạp là của bà. Việc H lấy điện thoại gọi điện và lấy xe của bà đi mua ma túy bà không biết. Bà Nhường đề nghị xin lại các tài sản trên. CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, ngày 30/5/2019 đã trao trả các tài sản trên cho bà Nhường, bà Nhường đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận T H đã truy tố bị cáo Kiều Việt H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H kết luận vụ án: Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 về án, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Kiều Việt H từ 22 (hai mươi hai) đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ. Bị cáo pH nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận T H, Điều tra viên, VKSND quận T H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong H sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19giờ 35phút ngày 19/3/2019 tại khu vực ngõ 132 đường nước P L, phường T L1, quận T H, Hà Nội, Tổ công tác Công an phường T L1 Đ1ng làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang Kiều Việt H có hành vi tàng trữ 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroin, khối lượng: 0,183gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của đại diện VKSND quận T H là đúng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh

HIV-AIDS và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

HĐXX đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xác định bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án trong đó 01 tiền án chưa được xóa án tích, có 02 tiền sự đã hết thời hiệu nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần pH áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình HĐXX xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Theo thông báo tình trạng sức khỏe số 146 ngày 05/4/2019 của Trại tạm giam số 1 công an TP Hà Nội và biên bản làm việc ngày 11/4/2019 cán bộ y tế bệnh xá Trại tạm giam số 1 công an Thành phố Hà Nội nơi bị cáo Đ1ng bị tạm giam cung cấp: Kiều Việt H có những bệnh lý sau: cao huyết áp, suy thận, HIV (+), ngủ kém, mệt mỏi. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên HĐXX xét giảm nhẹ một P hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc xe đạp màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, ngày 30/5/2019 đã trao trả bà Nhường. Bà Nhường đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Việt H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106; 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Kiều Việt H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019.

Xử lý vật chứng (*hiện Đ1ng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T H: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2019*):

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy bị cáo Kiều Việt H tàng trữ gồm: 01 (một) bao niêm phong, được dán kín được đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an quận T H, có chữ ký của bị cáo và chữ ký của giám định viên, bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,183gam thu giữ của bị cáo.

Án phí: Bị cáo Kiều Việt H p H nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

